

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC
VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

**6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 đã được soát xét bởi
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**



MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Lãnh đạo	2-4
Báo cáo kết quả công tác soát xét	5-7
Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã được soát xét	8-59
<i>Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2025</i>	<i>8-11</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025</i>	<i>12</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025</i>	<i>13-14</i>
<i>Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025</i>	<i>15-59</i>

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần Sản xuất kinh doanh Dược và Trang thiết bị Y tế Việt Mỹ (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Sản xuất kinh doanh Dược và Trang thiết bị Y tế Việt Mỹ được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3800237998 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 26 tháng 08 năm 2002. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 24 lần thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần thay đổi lần thứ 24 được cấp ngày 17 tháng 08 năm 2025.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 24: 1.311.056.500.000 đồng

Vốn thực góp tại ngày 30 tháng 06 năm 2025: 1.311.056.500.000 đồng

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Lầu 4, Toà nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại : 0651.3.889034
Fax : 0651.3.889032
Mã số thuế : 3 8 0 0 2 3 7 9 9 8

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 59).

Sự kiện phát sinh trong và sau ngày kết thúc kỳ kế toán

- Công ty Cổ phần Sản xuất kinh doanh Dược và Trang thiết bị Y tế Việt Mỹ (“AMV”) với nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực y tế: cung cấp hệ thống trang thiết bị máy móc, cung ứng vật tư tiêu hao,... Đứng trước nhu cầu ngày càng tăng cao về dịch vụ chăm sóc sức khỏe, tầm soát ung thư và y tế tại nhà, học hỏi từ mô hình trung tâm truyền dịch – được xây dựng và vận hành theo tiêu chuẩn an toàn quốc tế của Nhật Bản – chuyên cung cấp các dịch vụ truyền thuốc, vitamin, đạm, trị liệu và truyền nước nhằm nâng cao sức khỏe bệnh nhân, đang dần trở thành xu hướng phổ biến tại nhiều quốc gia như Nhật Bản, Mỹ, Thái Lan. Tuy nhiên, tại Việt Nam, mô hình này vẫn còn khá mới mẻ và chưa được triển khai rộng rãi. Đồng thời sau khi xem xét và đánh giá tổng thể dự án xe khám lưu động, dự án đầu tư, liên doanh liên kết các hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh trong y khoa (hệ thống PACS) với các bệnh viện mà công ty theo đuổi trước đây cũng không đạt kỳ vọng như mong muốn. Do đó công ty mạnh dạn thoái vốn toàn bộ hoặc một phần khỏi các dự án đó, Công ty đã xác định chiến lược phát triển mạnh mẽ mô hình phòng khám và trung tâm truyền dịch trong thời gian tới. Chiến lược kinh doanh này đã được thông qua tại Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024. Đến thời điểm hiện tại Công ty tiếp tục tiến hành các thủ tục cần thiết để đưa chuỗi các Công ty phòng khám trên khắp 34 tỉnh thành trên cả nước đi vào hoạt động, với kỳ vọng cung cấp các xét nghiệm chẩn đoán sớm, đáng tin cậy với chi phí hiệu quả nhất tại chuỗi các trung tâm xét nghiệm.

- Nghị quyết của HĐQT số 0601/2025/NQ-HĐQT ngày 06/01/2025 và Nghị quyết HĐQT số 1701/2025/NQ-HĐQT ngày 17/01/2025 về việc nhận chuyển nhượng 204.227.000.000 VND vốn góp tại Bệnh viện Sản nhi tỉnh Phú Thọ từ Công ty Cổ phần Sara Việt Nam. Giá trị chuyển nhượng từ Công ty Cổ phần Sara Việt Nam theo hợp đồng số 01/2025/HĐCN/SARA-VIETMY ngày 15/02/2025 là

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ
BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

204.227.000.000 VND. Đến thời điểm hiện tại, Công ty đã thanh toán toàn bộ số tiền 204.227.000.000 VND. Tuy nhiên theo Nghị quyết của HĐQT số 1604/2025/NQ-HĐQT ngày 16 tháng 04 năm 2025 Công ty quyết định rút vốn trước hạn khỏi Bệnh viện Sản nhi tỉnh Phú Thọ, phương án rút vốn theo lộ trình từ năm 2025 đến năm 2028. Đến thời điểm hiện tại Bệnh viện đã chuyển trả công ty 17,5 tỷ.

Ngoài các sự kiện nêu trên, Ban Lãnh đạo Công ty khẳng định không còn sự kiện nào khác xảy ra cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban Lãnh đạo

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Lãnh đạo của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Bổ nhiệm/ Miễn nhiệm
Ông Nakatani Yoshitaka	Chủ tịch	
Bà Đặng Nhị Nương	Thành viên	
Ông Lê Khánh Nguyên	Thành viên	

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Bổ nhiệm/ Miễn nhiệm
Bà Lê Thị Hương	Trưởng ban	
Bà Nguyễn Hương Giang	Thành viên	
Ông Lê Hữu Trí	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29/7/2025
Bà Vũ Thu Thủy	Thành viên	Miễn nhiệm 29/7/2025

Ban Lãnh đạo

Họ và tên	Chức vụ	Bổ nhiệm/ Miễn nhiệm
Bà Đặng Nhị Nương	Giám đốc	

Kế toán trưởng

Họ và tên	Bổ nhiệm/ Miễn nhiệm
Bà Đặng Thị Thanh Tuyền	Bổ nhiệm ngày 11/6/2025
Bà Lê Thị Việt Hà	Miễn nhiệm 11/6/2025

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã thực hiện soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Xác nhận của Ban Lãnh đạo

Ban Lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, Ban Lãnh đạo Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Lãnh đạo Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ
BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;
- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Lãnh đạo Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Lãnh đạo Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Cam kết khác

Do một số nguyên nhân khách quan, Công ty đã không thực hiện nghĩa vụ công bố Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán theo thời hạn quy định. Vì vậy, cổ phiếu của Công ty đã đưa vào diện đình chỉ giao dịch theo Quyết định số 153/QĐ-SGDHN ngày 17/03/2025 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin kèm theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024. Đến ngày 02/06/2025 công ty chuyển sang diện hạn chế giao dịch theo Quyết định số 681/QĐ-SGDHN do nộp chậm báo cáo. Và bị đưa vào diện kiểm soát theo Quyết định số 682/QĐ-SGDHN ngày 02/06/2025 do tổ chức kiểm toán có ý kiến ngoại trừ đối với báo cáo hợp nhất năm 2023 và năm 2024 đã được kiểm toán. Công ty cam kết sẽ thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về công bố thông tin theo đúng thời hạn quy định và đưa ra các giải pháp để khắc phục tình trạng trên.

Ngoài vấn đề nêu trên, Ban Lãnh đạo cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 08 năm 2025

Thay mặt Ban Lãnh đạo,



Đặng Nhị Nương

Số : 3007.01.02/2025/BCTC-NTV2

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT

**Về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025**

Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Lãnh đạo
Công ty Cổ phần Sản xuất kinh doanh Dược và Trang thiết bị Y tế Việt Mỹ**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Sản xuất kinh doanh Dược và Trang thiết bị Y tế Việt Mỹ, được lập ngày 28 tháng 08 năm 2025 từ trang 08 đến trang 59, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Lãnh đạo

Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần Sản xuất kinh doanh Dược và Trang thiết bị Y tế Việt Mỹ chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Lãnh đạo xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở của Kết luận kiểm toán ngoại trừ

- Chúng tôi đã không thể tham gia chứng kiến kê tiền mặt vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, số dư quỹ tiền mặt là 1.885.137.331 đồng vì tại thời điểm đó chúng tôi chưa được bổ nhiệm làm kiểm toán. Vì vậy, chúng tôi không đưa ra ý kiến về tính chính xác, hiện hữu và đầy đủ của tiền mặt tại thời điểm nêu trên.

- Một số Công ty liên kết được thành lập nhưng chưa hình thành hoặc không đăng kê các tài sản phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Số tiền góp vốn vào các công ty này là 345.181.500.000 VND (thuyết minh số V.13). Bằng các thủ tục kiểm toán áp dụng, chúng tôi chưa có đủ cơ sở để đánh giá tính hợp lý của các khoản đầu tư nêu trên cũng như ảnh hưởng của chúng đến báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

- Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, một số khoản trả trước cho người bán số tiền 77.700.850.000 đồng đã quá thời hạn bàn giao hàng hóa, dịch vụ theo điều khoản của hợp đồng. Đồng thời, một số khoản trả trước cho người bán số tiền 208.603.170.000 đồng đã quá hạn bàn giao hàng hóa, dịch vụ theo điều khoản của hợp đồng và hai bên đã thực hiện thanh lý hợp đồng. Đến thời điểm phát hành báo cáo tài chính này Công ty vẫn chưa thu hồi được tiền trên. Chúng tôi đã thực hiện thủ tục kiểm toán bổ sung nhưng không thể thu thập được đầy đủ các bằng chứng thích hợp để đánh giá khả năng thu hồi của các khoản trả trước này tại các thời điểm nêu trên. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến về khả năng thu hồi của khoản trả trước này tại thời điểm 30/06/2025 cũng như ảnh hưởng của vấn đề này đối với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty.

- Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, Công ty Cổ phần Đầu tư Bệnh viện Việt Mỹ đang thực hiện hợp tác đầu tư dự án khu xử lý tập trung rác thải y tế với Công ty Cổ phần Sara Vũng Tàu số tiền 61.717.000.000 VND. Đến thời điểm phát hành báo cáo này dự án trên vẫn chưa hoàn thành các thủ tục để đi vào hoạt động. Bằng các thủ tục kiểm toán, Chúng tôi không đánh giá được tính hiệu quả, khả năng thu hồi của khoản đầu tư trên cũng như ảnh hưởng của chúng đến báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

- Công ty đã thực hiện đầu tư và lắp đặt các máy móc thiết bị, hệ thống phần mềm lưu trữ và truyền tải hình ảnh y khoa RIS-PACS theo các hợp đồng cho thuê, hợp tác liên kết với các bệnh viện, trung tâm y tế với chi phí đầu tư đến thời điểm 30/06/2025 là 80.256.761.457 VND (trong đó giá trị đã bàn giao cho bệnh viện đưa vào sử dụng là 59.564.895.987 VND, chưa bàn giao cho bệnh viện là 20.691.865.470 VND). Tại một số bệnh viện đã có doanh thu nhưng do chưa có hướng dẫn cụ thể, thống nhất về việc thanh toán đối với các dịch vụ kỹ thuật chuẩn đoán hình ảnh dựa trên hệ thống PACS, do đó Công ty vẫn chưa có đủ cơ sở tin cậy để xác định được đầy đủ lợi ích kinh tế thu được từ việc cho thuê, hợp tác nêu trên. Tuy nhiên, Công ty đã ghi nhận chi phí khấu hao đối với phần tài sản đã bàn giao vào kết quả kinh doanh các năm, giá trị hao mòn lũy kế tính đến thời điểm 30 tháng 06 năm 2025 là 23.783.166.595 VND (trong đó lũy kế đến 31 tháng 12 năm 2024 là 20.811.796.801 VND, khấu hao 6 tháng năm 2025 là 2.971.369.794 VND). Bằng các thủ tục kiểm toán áp dụng, chúng tôi chưa xác định được ảnh hưởng của chúng đến báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

- Tại thời điểm 30/06/2025, giá trị chi phí xây dựng cơ bản dở dang mua sắm máy móc, thiết bị hoạt động tại các phòng khám với số tiền 3.862.061.818 VND phát sinh từ lâu chưa được nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng. Bằng các thủ tục kiểm toán chúng tôi không ước tính được giá trị hợp lý của chi phí xây dựng cơ bản này cũng như ảnh hưởng của nó đến Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

- Tại thời điểm 30 tháng 06 năm 2025 khoản phải thu về cho vay ngắn hạn là 70.808.050.000 VND. Bằng các thủ tục kiểm toán Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ các bằng chứng thích hợp để đánh giá khả năng thu hồi của các khoản cho vay tại các thời điểm nêu trên. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến về khả năng thu hồi của khoản cho vay này tại thời điểm 30/06/2025 cũng như ảnh hưởng của vấn đề này đối với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty.

Kết luận ngoại trừ của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ” chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đỉnh kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty Cổ phần Sản xuất kinh doanh Dược và Trang thiết bị Y tế Việt Mỹ tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của đơn vị 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Đến thời điểm 30 tháng 6 năm 2025 khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Bản Việt là 23.126.095.827 VND đã quá hạn thanh toán. Thời điểm phát hành báo cáo này khoản nợ trên đã quá hạn thanh toán. Thời gian xin gia hạn nợ theo Công văn số 05/2024/CV-AMV của Công ty là tháng 10 năm 2024 và đã được Ngân hàng TMCP Bản Việt chấp thuận theo Công văn số 212/2024/BVbank/CV-QL&THN ngày 9/4/2024. Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại Công ty vẫn chưa trả hết số nợ gốc nêu trên, Công ty đang tiếp tục làm việc với Ngân hàng để xin gia hạn nợ. (tham chiếu thuyết minh số V.18a)

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2025

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Tân

GCNĐKHKT số: 5348-2025-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Toà nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		662.137.836.191	951.892.884.765
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	13.152.760.376	16.194.180.757
1. Tiền	111		13.152.760.376	16.194.180.757
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		98.300.000	98.300.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	98.300.000	98.300.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		576.980.319.210	882.737.142.898
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	141.399.752.110	297.129.219.082
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	83.981.479.039	540.213.205.047
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	70.808.050.000	62.850.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	330.833.326.265	4.938.740.977
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(50.042.288.204)	(22.394.022.208)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		67.720.793.911	49.084.052.777
1. Hàng tồn kho	141	V.8	67.720.793.911	49.084.052.777
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.185.662.694	3.779.208.333
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	111.806.713	182.379.162
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		4.069.967.091	3.390.708.424
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	3.888.890	206.120.747
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Toà nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.254.484.658.770	1.003.747.749.992
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		211.142.000.000	61.988.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	211.142.000.000	61.988.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		276.508.665.020	289.495.044.522
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	160.047.861.668	166.973.346.352
<i>Nguyên giá</i>	222		223.883.246.202	220.205.446.202
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(63.835.384.534)	(53.232.099.850)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	116.460.803.352	122.521.698.170
<i>Nguyên giá</i>	228		148.700.446.337	149.316.480.623
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(32.239.642.985)	(26.794.782.453)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.12	28.722.290.646	27.466.646.084
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		28.722.290.646	27.466.646.084
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.13	734.938.191.325	621.833.841.759
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		720.324.855.375	621.833.841.759
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		14.658.000.000	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(44.664.050)	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		3.173.511.779	2.964.217.627
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	2.762.483.528	2.524.341.047
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		411.028.251	439.876.580
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.916.622.494.961	1.955.640.634.757

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Toà nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		285.857.380.683	282.930.824.433
I. Nợ ngắn hạn	310		285.519.582.400	156.093.026.150
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	25.279.812.907	15.246.276.978
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	50.000.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	2.568.539.958	3.138.536.295
4. Phải trả người lao động	314		2.484.598.021	1.669.658.432
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16a	28.692.463.604	29.744.676.641
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	76.821.080.861	78.118.781.977
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	149.673.087.049	28.125.095.827
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		337.798.283	126.837.798.283
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	V.16b	337.798.283	337.798.283
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b	-	126.500.000.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Toà nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.630.765.114.278	1.672.709.810.324
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19	1.630.765.114.278	1.672.709.810.324
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.311.056.500.000	1.311.056.500.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.311.056.500.000	1.311.056.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(395.300.000)	(395.300.000)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		252.107.189.514	291.829.173.766
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		291.829.173.766	302.973.394.409
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(39.721.984.252)	(11.144.220.643)
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		67.996.724.764	70.219.436.558
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.916.622.494.961	1.955.640.634.757

Người lập biểu



Nguyễn Thu Huyền

Kế toán trưởng



Đặng Thị Thanh Tuyền

Lập, ngày 28 tháng 08 năm 2025

Giám đốc



Đặng Nhị Nương

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Toà nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	102.051.725.225	81.408.192.173
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		102.051.725.225	81.408.192.173
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	86.256.150.530	74.949.925.060
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		15.795.574.695	6.458.267.113
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.423.192.902	1.060.001.096
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	9.289.043.525	10.059.513.999
Trong đó: chi phí lãi vay	23		9.244.379.475	10.016.576.291
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		(2.628.486.384)	(14.656)
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	281.472.526	(1.353.755.293)
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	38.792.384.220	17.822.890.312
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(33.772.619.058)	(19.010.395.465)
12. Thu nhập khác	31	VI.7	163.110.229	1.946.297.117
13. Chi phí khác	32	VI.8	7.054.311.084	153.683.692
14. Lợi nhuận khác	40		(6.891.200.855)	1.792.613.425
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(40.663.819.913)	(17.217.782.040)
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	342.276.614	429.277.098
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(41.006.096.527)	(17.647.059.138)
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		(39.721.984.252)	(16.730.798.237)
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(1.284.112.275)	(916.260.901)
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	(303)	(128)
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	(303)	(128)

Người lập biểu

Nguyễn Thu Huyền

Kế toán trưởng

Đặng Thị Thanh Tuyền

Lập, ngày 28 tháng 08 năm 2025



Đặng Nhị Nương

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Toà nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh		
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(40.663.819.913)	(17.217.782.040)
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	16.900.945.536	10.660.383.426
- Các khoản dự phòng	03	27.692.930.046	10.872.153.269
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(1.563.192.902)	(380.114.973)
- Chi phí lãi vay	06	9.244.379.475	10.016.576.291
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	11.611.242.242	13.951.215.973
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	311.448.621.350	29.772.944.804
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(18.636.741.134)	83.038.225.058
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	2.836.018.678	(3.591.335.944)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(179.153.604)	150.006.508
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(8.066.756.165)	(7.508.147.670)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	-	(52.302.646)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	299.013.231.367	115.760.606.083
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(1.493.644.562)	(41.696.005.030)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(23.611.000.000)	(30.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	7.023.950.000	45.014.465.760
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(320.004.500.000)	(97.163.500.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	40.533.658.509	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	448.893.083	380.114.973
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(297.102.642.970)	(123.964.924.297)

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Toà nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		46.991.222	3.790.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(4.999.000.000)	(14.153.437.823)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(4.952.008.778)	(10.363.437.823)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(3.041.420.381)	(18.567.756.037)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	16.194.180.757	38.838.831.967
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	13.152.760.376	20.271.075.930

Người lập biểu

Nguyễn Thu Huyền

Kế toán trưởng

Đặng Thị Thanh Tuyền

Lập, ngày 28 tháng 08 năm 2025

Giám đốc

Đặng Nhị Nương

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Toà nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 1. Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
- 2. Lĩnh vực kinh doanh** : Trang thiết bị y tế và hóa chất xét nghiệm y tế

3. Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Sản xuất kinh doanh Dược và Trang thiết bị Y tế Việt Mỹ được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3800237998 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 26 tháng 08 năm 2002. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 24 lần thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần thay đổi lần thứ 24 được cấp ngày 17 tháng 08 năm 2025.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 24: 1.311.056.500.000 đồng

Vốn thực góp tại ngày 30 tháng 06 năm 2025: 1.311.056.500.000 đồng

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Lầu 4, Toà nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại : 0651.3.889034

Fax : 0651.3.889032

Mã số thuế : 3 8 0 0 2 3 7 9 9 8

4. Ngành nghề kinh doanh :

- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên (Chi tiết: kinh doanh dược phẩm, mua bán trang thiết bị y tế, dụng cụ và hóa chất xét nghiệm y tế);
 - Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng (Chi tiết: Sản xuất dụng cụ xét nghiệm y tế);
 - Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu (Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh vacxin, sinh phẩm y tế);
 - Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh; Đại lý, môi giới, đấu giá (Chi tiết: Đại lý ký gửi hàng hóa, sản xuất sản phẩm từ plastic);
 - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Chi tiết: Kinh doanh địa ốc);
 - Khai thác, xử lý và cung cấp nước; Thoát nước và xử lý nước thải; Tái chế phế liệu; Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác;
 - Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Chuyển giao công nghệ);
 - Các ngành nghề kinh doanh khác đã quy định cụ thể tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp./.
- Hoạt động kinh doanh chính: Kinh doanh trang thiết bị y tế và hóa chất xét nghiệm y tế.

5. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của công ty không quá 12 tháng

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Toà nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC hợp nhất

Số liệu BCTC hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và BCTC hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

7. Nhân viên.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 113 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 103 nhân viên).

8. Cấu trúc doanh nghiệp:

a, Công ty con sở hữu trực tiếp

Tên Công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết	Ngành nghề kinh doanh chính
Công ty CP Đầu tư Bệnh viện Việt Mỹ	Số 307 Đường Nguyễn Du kéo dài, Phường Nông Trang, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	83,33%	83,33%	Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế, bán buôn máy móc, thiết bị y tế
Công ty CP Phát triển Công nghệ Hạ Long Kyoto	Lô A15, Cụm công nghiệp Nam Sơn, Xã Ba Chẽ, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	99,00%	99,00%	Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu. Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung
Công ty CP Phòng khám Bãi Cháy Kyoto	Tổ 4, Khu 4, Phường Bãi Cháy, Tỉnh Quảng Ninh	98,00%	98,00%	Phòng khám đa khoa và chuyên khoa
Công ty CP Nghiên cứu áp dụng công nghệ mới Sông Hậu	Khu công nghiệp Sông Hậu Giai đoạn 1, xã Châu Thành, Thành Phố Cần Thơ, Việt Nam	98,00%	98,00%	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung
Công ty CP Phòng khám Hà Đông	Tầng 3, Số 1 Phúc Thịnh, Cầu Bươu, Phường Kiến Hưng, TP Hà Nội, Việt Nam	98,00%	98,00%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP Phòng khám Hòa Bình	Tầng 1, Số nhà 83 đường Cù Chính Lan, Tổ 13, Phường Hòa Bình, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	98,00%	98,00%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP Phòng khám Việt Trì	Số 307 Đường Nguyễn Du kéo dài, Phường Nông Trang, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	98,00%	98,00%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP Phòng khám Kỹ thuật cao Gia Lâm	18 BT5 khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	98,00%	98,00%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP Phòng khám Medicare Cần Thơ	Số 408 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường An Bình, TP Cần Thơ, Việt Nam	98,00%	98,00%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP Phòng khám Medicare Hậu Giang	Số 16, Lầu 1, đường số 14, Khu vực 4, Phường Vị Thanh, TP Cần Thơ, Việt Nam	98,00%	98,00%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP Phòng khám Medicare Sóc Trăng	Lầu 1 số 438 đường Lê Duẩn, khóm 4, Phường Phú Lợi, TP Cần Thơ, Việt Nam	98,00%	98,00%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP Phòng khám Medicare Ngã Bảy	Số 222, đường 30/4, Khu vực 5, Phường Ngã Bảy, TP Cần Thơ	98,00%	98,00%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP Leopard Solutions	Số 34, Đường 79, Ấp Đình, Xã Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh.	75,00%	75,00%	Lập trình máy vi tính

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Toà nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Công ty Cổ phần Sản xuất Phần mềm Quốc Gia Việt Nam (*)	Số 36 BT5 Khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Mai, TP Hà Nội	98,00%	98,00%	Lập trình máy vi tính
---	--	--------	--------	-----------------------

(*)Nghị quyết của HĐQT số 2502.01/2025/NQ-HĐQT ngày 25/02/2025 về việc thoái vốn đầu tư tại Công ty Cổ phần Sản xuất phần mềm Quốc gia Việt Nam. Tại thời điểm phát hành báo cáo này công ty đã thoái toàn bộ vốn tại công ty con này.

Các công ty con đang hoạt động kinh doanh bình thường.

b, Công ty con sở hữu gián tiếp:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết	Ngành nghề kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Famicare Thủ Đức	28 Hiền Vương, Phường Tăng Nhơn Phú, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	96,04%	96,04%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Phòng khám Medicare Nhà Bè	Lầu 1, Số 178 Nguyễn Thái Sơn, P. Hạnh Thông, TP Hồ Chí Minh	96,04%	96,04%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Famicare Vĩnh Yên	Tầng 2, Số 79 Đường Bà Triệu, Phường Vĩnh Phúc, Phú Thọ	88,2%	88,2%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa

Các công ty con đang hoạt động kinh doanh bình thường.

c, Công ty liên kết hợp nhất theo phương pháp vốn chủ:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết	Ngành nghề kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Pháp Vân	Tầng 1, Lô BT 5, Số 18 KĐT mới Pháp Vân – Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Famicare Pháp Vân	Tầng 1, Lô BT 5, Số 17 KĐT mới Pháp Vân – Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Gò Vấp	Lầu 1, Số 178 Nguyễn Thái Sơn, Phường Hạnh Thông, TP Hồ Chí Minh	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Phòng khám Nghệ An	Tầng 1, Số 68 đường Hồ Tông Thốc, khối 13, Phường Vinh Phú, Nghệ An	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Phòng khám Ba Đình	Số 37A Dốc Phụ sản, đường Đê La Thành, Phường Láng, TP Hà Nội,	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Bạc Liêu	Tầng trệt, Số 210, Đường Bà Triệu, Phường Bạc Liêu, Tỉnh Cà Mau	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP Trung tâm xét nghiệm Golab Tiền Giang	368A, Ấp Phước Hoà, Phường Trung An, Tỉnh Đồng Tháp	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Toà nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Công ty CP Trung tâm xét nghiệm Golab Bình Dương.	634 Đại Lộ Bình Dương, Khu 5, Phường Phú Lợi, TP Hồ Chí Minh	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Famicare Tuyên Quang	Tầng 2, Số 23, Phố Hoa Lư, Tổ 01, Phường Minh Xuân, Tuyên Quang	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Hà Giang	Tầng 1, Số 75D Đường Nguyễn Thái Học, Tổ 16, Phường Hà Giang 2, Tuyên Quang	49%	49%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Phòng khám Medicare Hữu Nghị	Số 179 đường Giải Phóng, Phường Bạch Mai, TP Hà Nội	49%	49%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Ninh Bình	Tầng 1, Số nhà 140 đường Tuệ Tĩnh, Phường Hoa Lư, Ninh Bình	49%	49%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Vũng Tàu	Số 745 Võ Văn Kiệt, Phường Tam Long, TP Hồ Chí Minh	49%	49%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Famicare Hưng Yên	Tầng 2, Số 588 Nguyễn Văn Linh, Phường Phố Hiến, Tỉnh Hưng Yên	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Đồng Tháp	Số 102 đường Nguyễn Văn Tre nổi dài, KDC Bệnh Viện Đồng Tháp, Phường Mỹ Ngãi, Tỉnh Đồng Tháp	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Bến Tre	Tầng 1, Số 413B4 đường Ca Văn Thỉnh, Phường Phú Khương, Tỉnh Vĩnh Long	24%	24%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Kon Tum	Số 370 Đường Bà Triệu, Phường Kon Tum, Tỉnh Quảng Ngãi	45%	45%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Quận 5	26 Tân Thành, Phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Quảng Ngãi	115 Nguyễn Trãi, Tổ 4, Phường Nghĩa Lộ, Tỉnh Quảng Ngãi	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Bình Thuận	Tầng 1, Số 92 Từ Văn Tư, Phường Phan Thiết, Tỉnh Lâm Đồng	23%	23%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Tây Ninh	572A Đường 30/4, Khu phố 5, Phường Tân Ninh, Tỉnh Tây Ninh	45%	45%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Yên Bái	Tầng 1, số nhà 305 đường Thành Công, Phường Yên Bái, Tỉnh Lào Cai	25%	25%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Famicare Quảng Bình	Cụm 1, Tổ dân phố 14, Phường Đồng Hới, Tỉnh Quảng Trị	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Hưng Yên	Tầng 1, Số 588 Nguyễn Văn Linh, Phường Phố Hiến, Tỉnh Hưng Yên	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Famicare Vĩnh Phúc	572A Đường 30/4, Khu phố 5, Phường Tân Ninh, Tỉnh Tây Ninh	49%	49%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Hà Tĩnh	Tổ dân phố Phú Thượng, Xã Lập Thạch, Tỉnh Phú Thọ	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Tuyên Quang	Tầng 1, Số 23, phố Hoa Lư, Tổ 01, Phường Minh Xuân, Tỉnh Tuyên Quang	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Cao Bằng	Tầng 1, Số 78, Đường Đông Khê, Tổ 7, Phường Tân Giang, Tỉnh Cao Bằng	20%	20%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Toà nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Công ty Cổ phần Famicare Bắc Ninh	Bảng Khu phố Đình, Phường Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh	45%	45%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Famicare Hải Phòng	Tầng 2, Số 65 Đường Trần Tất Văn, Phường Phù Liễn, Thành phố Hải Phòng	45%	45%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Famicare Ninh Bình	Tầng 2, Số nhà 140 đường Tuệ Tĩnh, Phường Hoa Lư, Ninh Bình	45%	45%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Gia Lai	Lô 58 Tôn Thất Tùng, Phường Pleiku, Tỉnh Gia Lai	48%	48%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Famicare Hữu Nghị	Số 177 Đường Giải Phóng, Phường Bạch Mai, TP Hà Nội	49%	49%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Famicare Gia Lai	Tầng 1, Lô 58 Tôn Thất Tùng, Phường Pleiku, Tỉnh Gia Lai	49%	49%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Famicare Hoà Bình	Tầng 2, Số nhà 83 đường Cù Chính Lan, Tổ 13, Phường Hòa Bình, Tỉnh Phú Thọ	48%	48%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Famicare Hà Tĩnh	Số 127, Đường Hải Thượng Lãn Ông, Phường Thành Sen, Tỉnh Hà Tĩnh	45%	45%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Famicare Nghệ An	Số 22 đường Hồ Tông Thốc, Xóm 15, Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	45%	45%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Famicare Quảng Ngãi	115 Nguyễn Trãi, Tổ 4, Phường Nghĩa Lộ, Tỉnh Quảng Ngãi	48%	48%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Đà Nẵng	Tầng 1, Số 114 Đường Hải Phòng, Phường Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng	45%	45%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Vĩnh Yên	Tầng 1, Số 79 Đường Bà Triệu, Phường Vĩnh Phúc, Phú Thọ	49%	49%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Bắc Giang	Tầng 1, Số 585 Đường Lê Lợi, Phường Bắc Giang, Tỉnh Bắc Ninh	25%	25%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Famicare Tây Ninh	572A, đường 30/4, Khu phố 5, Phường Tân Ninh, Tỉnh Tây Ninh	49%	49%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Hải Dương	Tầng 1, số 274 Nguyễn Lương Bằng, Phường Việt Hòa, TP Hải Phòng	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Quảng Trị	Tầng trệt, số 287, Đường Hùng Vương, Phường Nam Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị	25%	25%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Famicare Kontum	Tầng 1, số 370 Đường Bà Triệu, Phường Kon Tum, Tỉnh Quảng Ngãi	49%	49%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Điện Biên	Tầng 1, số 01, Tổ dân phố 10, Phường Mường Thanh, Tỉnh Điện Biên	48%	48%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Đắk Nông	Tầng trệt, số 169, Hùng Vương, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	30%	30%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP trung tâm xét nghiệm Golab Bắc Ninh	Khu phố Đình, Phường Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Toà nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Công ty CP trung tâm xét nghiệm Golab Hải Phòng	Số 65, Đường Trần Tất Văn, Phường Phù Liễn, TP Hải Phòng	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Famicare Bình Định	Tầng 1, Số 191 Nguyễn Huệ, Phường Quy Nhơn, Gia Lai	48%	48%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Famicare 3/2	484 Đường 3/2, Phường Diên Hồng, TP Hồ Chí Minh	48%	48%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Famicare Sóc Trăng	Lầu 2, Số 438 Đường Lê Duẩn, Khóm 4, Phường Phú Lợi, TP Cần Thơ	48%	48%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Bình Định	Tầng trệt, Số 191 Nguyễn Huệ, Phường Quy Nhơn, Tỉnh Gia Lai	48%	48%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Đắk Lắk	Tầng hầm, Số 161 Trần Quý Cáp, Phường Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	49%	49%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Sơn La	Thửa đất số 21a, 21b, tờ bản đồ số 3/S-, Tờ 17, Phường Chiềng Sinh, Sơn La	30%	30%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Fami Đồng Nai	Số 33 đường Đồng Khởi, khu phố 7, Phường Tam Hiệp, Tỉnh Đồng Nai	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Tân An	76 Nguyễn Thông, Phường Long An, Tỉnh Tây Ninh	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Famicare Đà Nẵng	Tầng 2, Số 114 Đường Hải Phòng, Phường Hải Châu, Thành Phố Đà Nẵng	45%	45%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Thủ Đức	Phòng 101, 28 Hiền Vương, Phường Hiệp Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	21%	21%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần trung tâm xét nghiệm Golab Cà Mau	Thửa đất số 28, Tờ bản đồ số 06, Đường số 13, Khóm 6, Phường Hòa Thành, Tỉnh Cà Mau	49%	49%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Famicare Hải Dương	Tầng 2, Số 274 Nguyễn Lương Bằng, Phường Lê Thanh Nghị, Thành phố Hải Phòng	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Quảng Bình	Cụm 1, Tờ dân phố 14, Phường Nam Lý, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Vĩnh Phúc	Tổ dân phố Phú Thượng, Xã Lập Thạch, Tỉnh Phú Thọ	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Famicare Nam Định	Tầng 2, Số 347, Đường Phù Nghĩa, Phường Thiên Trường, Tỉnh Ninh Bình	49%	49%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Famicare Vĩnh Long	Lầu 1, Số 64/12C, Đường Trần Phú, Khóm 5, Phường Phước Hậu, Tỉnh Vĩnh Long	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Kiên Giang	Tầng trệt, C31-P8, Đường 3/2, Phường Rạch Giá, Tỉnh An Giang	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Famicare Bạc Liêu	Lầu 1, Số 210, Đường Bà Triệu, Phường Bạc Liêu, Tỉnh Cà Mau	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Famicare Gò Vấp	Tầng trệt, Số 178 Nguyễn Thái Sơn, Phường Hạnh Thông, TP Hồ	48%	48%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Chí Minh			
Công ty Cổ phần Famicare Long An	76 Nguyễn Thông, Phường Long An, Tỉnh Tây Ninh	49%	49%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Famicare Q5	26 Tân Thành, Phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh	49%	49%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Famicare Cà Mau	Thửa đất số 28, Tờ bản đồ số 06, Đường số 13, Khóm 6, Phường Hòa Thành, Cà Mau	26%	26%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Famicare Sơn La	Thửa đất số 86, Tờ bản đồ số 106-96, Tờ 17, Bản Săng, Phường Chiềng Sinh, Tỉnh Sơn La	49%	49%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Trà Vinh	Đường Nguyễn Đáng, Khóm 7, Phường Nguyệt Hóa, Tỉnh Vĩnh Long	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab An Giang	177 Đường Ung Văn Khiêm, Phường Long Xuyên, Tỉnh An Giang	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Famicare Kiên Giang	Lầu 1, C31-P8, Đường 3/2, Phường Rạch Giá, Tỉnh An Giang	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Famicare An Giang	Tầng trệt, 177 Đường Ung Văn Khiêm, Phường Long Xuyên, Tỉnh An Giang	49%	49%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Famicare Thủ dầu 1	634 Đại Lộ Bình Dương, Khu 5, Phường Hiệp Thành, TP Hồ Chí Minh	49%	49%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Famicare Đồng Tháp	Tầng trệt, Số 102 đường Nguyễn Văn Tre nổi dài, KDC Bệnh Viện, Phường Mỹ Ngãi, Tỉnh Đồng Tháp	49%	49%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Famicare Tiền Giang	Tầng trệt, Số 368A, Ấp Phước Hoà, Phường Trung An, Tỉnh Đồng Tháp	49%	49%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Famicare Trà Vinh	Thửa đất số 795, Tờ bản đồ số 9, Đường Nguyễn Đáng, Khóm 7, Phường Nguyệt Hóa, Tỉnh Vĩnh Long	49%	49%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Biên Hoà	Số 33, đường Đồng Khởi, tổ 23, khu phố 3, Phường Tam Hòa, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Vĩnh Long	Tầng trệt, Số 64/12C, Đường Trần Phú, Khóm 5, Phường Phước Hậu, Tỉnh Vĩnh Long	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Famicare Quảng Nam	Tầng 1, Số 196 Trưng Nữ Vương, Phường Bàn Thạch, TP Đà Nẵng	48%	48%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa

d, Các đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động chính
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Dược và Trang thiết bị Y tế Việt Mỹ	A30-A31 Đường D1, KDC Tân Hải Minh, KP1, Phường Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh.	Kinh doanh dược phẩm, mua bán trang thiết bị, dụng cụ và hóa chất xét nghiệm y tế (Hoạt động bình thường)

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Toà nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tên đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động chính
Chi nhánh Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Dược và Trang thiết bị Y tế Việt Mỹ	Tầng 2, ô số 36 BT5 Khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.	Kinh doanh dược phẩm, mua bán trang thiết bị, dụng cụ và hóa chất xét nghiệm y tế (Hoạt động bình thường)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Lãnh đạo Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Dược và Trang Thiết Bị Y Tế Việt Mỹ (công ty mẹ) và công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

2. Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ hoạt động phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, vàng tiền tệ sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Doanh nghiệp so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết. Nếu công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Doanh nghiệp không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá (trừ công ty nhà nước thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật).

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Doanh nghiệp so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa công ty và người mua là đơn vị độc lập với công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho là hàng hóa được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho được xác định bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng. Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của công ty là chi phí công cụ dụng cụ.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	06-10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05-10
Tài sản cố định khác	16

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Toà nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 10-20 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Các quỹ khác

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

c) Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

d) Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được theo mệnh giá.

15. Giá vốn hàng bán.

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Các công ty con: Công ty Cổ phần Phòng khám Medicare Hậu Giang; Công ty Cổ phần Phòng khám Medicare Sóc Trăng; Công ty Cổ phần Phòng khám Medicare Ngã Bảy; Công ty Cổ phần Nghiên cứu áp dụng công nghệ mới Sông Hậu hoạt động kinh doanh tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn. Theo quy định tại điểm a, khoản 1 điều 15 và điểm a, khoản 1, Điều 16 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp được sửa đổi bổ sung theo khoản 16, điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính Phủ. Theo quy định nêu trên sẽ được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời gian 4 năm (kể từ năm 2021 đến năm 2024), giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp trong 9 năm tiếp theo kể từ năm 2025 và áp dụng thuế suất 10% cho 15 năm kể từ năm 2021.

Các hoạt động khác Công ty nộp thuế TNDN với thuế suất 20%

18. Công cụ tài chính

i. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Toà nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chí phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

ii. Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn,

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

iii. Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	10.566.614.973	1.885.137.331
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.586.145.403	14.309.043.426
Cộng	13.152.760.376	16.194.180.757

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn	98.300.000	98.300.000	98.300.000	98.300.000
Tiền gửi có kỳ hạn	98.300.000	98.300.000	98.300.000	98.300.000
Cộng	98.300.000	98.300.000	98.300.000	98.300.000

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Toà nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>57.795.580.000</i>		<i>- 174.642.328.400</i>	-
Công Ty Cổ Phần Phòng Khám Medicare Hữu Nghị	-	-	2.644.530.000	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Pháp Vân	38.500.000	-	7.362.660.000	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Nam Định	273.000.000	-	-	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Hải Dương	940.000.000	-	9.784.494.700	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Thái Bình	100.000.000	-	-	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Thanh Hóa	273.000.000	-	-	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Huế	2.362.500.000	-	-	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Bình Thuận	2.073.750.000	-	-	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Bình Phước	2.226.000.000	-	-	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Quảng Nam	5.873.660.000	-	-	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Khánh Hòa	2.073.750.000	-	-	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Ninh Thuận	273.000.000	-	-	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Cao Bằng	2.514.750.000	-	-	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Hà Giang	273.000.000	-	-	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Sơn La	99.000.000	-	-	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Lâm Đồng	4.299.750.000	-	-	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Đắk Nông	273.000.000	-	-	-
Công Ty Cổ Phần Phòng Khám Ba Đình	2.073.750.000	-	-	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Hải Phòng	-	-	2.932.070.200	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Hưng Yên	-	-	7.013.194.700	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Quảng Bình	-	-	7.543.540.200	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Đồng Tháp	-	-	2.768.270.200	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Vĩnh Long	-	-	2.768.270.200	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Toà nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab An Giang	-	-	6.525.700.200	-
Công Ty Cổ Phần Famicare Kiên Giang	-	-	4.335.384.500	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Kiên Giang	-	-	9.550.370.200	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Bắc Ninh	-	-	9.753.594.700	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Vĩnh Phúc	-	-	9.165.214.500	-
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Ninh Bình	38.500.000	-	2.443.230.000	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Hà Tĩnh	-	-	6.786.114.500	-
Công Ty Cổ Phần Famicare Quảng Bình	-	-	4.315.384.500	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Biên Hòa	5.639.160.000	-	9.643.160.000	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Gia Lai	-	-	6.717.870.200	-
Công Ty Cổ Phần Famicare Vĩnh Long	-	-	7.075.694.700	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Tân An	-	-	2.822.420.200	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Tuyên Quang	46.660.000	-	5.600.660.000	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Đà Nẵng	2.400.440.000	-	10.085.770.000	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Tây Ninh	-	-	5.600.660.000	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Trà Vinh	-	-	2.400.330.000	-
Công Ty Cổ Phần Phòng Khám Nghệ An	875.830.000	-	6.200.660.000	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Tiền Giang	5.600.660.000	-	5.600.660.000	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Bạc Liêu	4.920.660.000	-	5.600.660.000	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Kon Tum	1.800.330.000	-	1.800.330.000	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Gò Vấp	3.715.660.000	-	5.600.660.000	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Quảng Trị	1.920.440.000	-	2.400.440.000	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Quảng Ngãi	1.800.330.000	-	1.800.330.000	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Bến Tre	193.000.000	-	-	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Bến Tre	2.514.750.000	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Toà nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nghiệm Golab Yên Bái		-	-	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Thái Nguyên	288.750.000	-	-	-
Phải thu các khách hàng khác	83.604.172.110	(628.258.204)	122.486.890.682	(1.801.022.208)
Công ty TNHH Thiết bị Y Học Nhật	17.405.000.000	-	11.632.794.800	-
Công ty Cổ Phần Đầu tư Lou	35.931.796.291	-	43.204.799.712	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Bệnh viện Sara	-	-	5.414.825.753	-
Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Thương Mại Máy Nông Nghiệp Hoà Bình	13.377.000.000	-	-	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Và Môi Trường Cần Thơ	-	-	45.502.587.900	-
Các khách hàng khác	16.890.375.819	(628.258.204)	16.731.882.517	(1.801.022.208)
Cộng	141.399.752.110	(628.258.204)	297.129.219.082	(1.801.022.208)

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Trả trước cho người bán khác	83.981.479.039	(7.221.250.000)	540.213.205.047	(20.593.000.000)
Công ty Cổ phần Đầu tư kỹ thuật cao Cần Thơ (*)	24.000.000.000	-	55.450.000.000	-
Công ty CP trung tâm xét nghiệm và môi trường Cần Thơ (*)	6.073.100.000	(2.885.250.000)	93.400.000.000	(12.000.000.000)
Công ty CP ứng dụng công nghệ cao y tế Nha Trang (*)	-	-	5.000.000.000	-
Công ty CP Đầu tư Thương mại máy nông nghiệp Hòa Bình (*)	17.279.750.000	-	131.346.000.000	-
Công ty Cổ phần đầu tư Bệnh viện SaRa (*)	-	-	33.566.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Lou (*)	-	-	40.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Kanpeki Nhật Bản	7.399.579.656	-	7.277.996.973	-
Công ty TNHH Môi trường Y Tế Công Nghệ Cao (*)	18.600.000.000	(4.336.000.000)	97.311.340.000	(8.593.000.000)
Công ty TNHH Thiết bị Y học Nhật (*)	8.999.000.000	-	75.379.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	1.630.049.383	-	1.482.868.074	-
Cộng	83.981.479.039	(7.221.250.000)	540.213.205.047	(20.593.000.000)

(*) Là các khoản ứng trước nhằm mục đích mua máy móc, phần mềm, thiết bị Y tế phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên đã quá hạn thời gian bàn giao máy mà nhà cung cấp chưa tiến hành các thủ tục để bàn giao. Đến thời điểm hiện tại, số công nợ ứng trước chưa thu hồi được là 77.700.850.000 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan (*)	7.815.000.000	15.250.000.000
Công Ty Cổ Phần Trung tâm xét nghiệm Golab Bình Dương	-	500.000.000
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Tân An	-	1.750.000.000
Công Ty Cổ Phần Famicare Long An	1.500.000.000	1.500.000.000
Công Ty Cổ Phần Famicare Kiên Giang	3.500.000.000	3.500.000.000
Công ty Cổ phần Famicare Hưng Yên	-	3.500.000.000
Công ty Cổ phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Quảng Ngãi	1.677.000.000	3.500.000.000
Ông Đặng Vũ Toàn	-	1.000.000.000
Công ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Cà Mau	1.138.000.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác (*)	62.993.050.000	47.600.000.000
Công ty Cổ phần Sara Việt Nam	20.651.000.000	-
Công ty Cổ phần Công nghệ cao G7	22.000.000.000	22.000.000.000
Công ty Cổ phần Liên Kết Sản Xuất Việt Nam Nhật Bản	13.500.000.000	13.500.000.000
Công ty TNHH Vinam Sài Gòn	1.000.000.000	1.000.000.000
Công ty Cổ phần Công nghệ cao y tế và Môi trường Hạ Long Tokyo	5.842.050.000	11.100.000.000
Cộng	70.808.050.000	62.850.000.000

(*) Là các khoản hỗ trợ vốn đến thời điểm hiện tại chưa thu được số tiền nói trên.

6. Các khoản phải thu khác

a. Các khoản phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	60.746.575	-	9.414.521	-
Lãi hỗ trợ vốn - Công ty Cổ phần Famicare Long An	-	-	9.414.521	-
Lãi hỗ trợ vốn - Công Ty Cổ Phần Famicare Kiên Giang	60.746.575	-	-	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	330.772.579.690 (42.192.780.000)		4.929.326.456	-
Tạm ứng	281.208.975	-	349.314.844	-
Ký cược, ký quỹ	1.284.480.893	-	981.485.523	-
Lãi cho vay phải thu	1.121.096.746	-	616.091.884	-
Bệnh viện Sản nhi tỉnh Phú Thọ (1)	43.500.000.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại máy nông nghiệp Hòa Bình (2)	85.669.000.000 (17.994.000.000)	-	-	-
Công ty Cổ phần đầu tư Bệnh viện SaRa (2)	33.566.000.000 (7.669.800.000)	-	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư kỹ thuật cao Cần Thơ (2)	30.727.000.000 (5.966.100.000)	-	-	-
Công ty Cổ phần trung tâm xét nghiệm và môi trường Cần Thơ (2)	11.629.500.000 (2.820.000.000)	-	-	-
Công ty TNHH Môi trường Y Tế Công Nghệ Cao (2)	45.560.000.000	-	-	-
Công ty TNHH Thiết bị Y học Nhật (2)	39.312.000.000	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty Cổ phần Đầu tư Lou (2)	35.079.000.000	(7.687.800.000)	-	-
Công Ty TNHH Hưng Đại Việt Container	110.160.000	(55.080.000)	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	2.933.133.076	-	2.982.434.205	-
Cộng	330.833.326.265	(42.192.780.000)	4.938.740.977	-

(2) Là các khoản ứng trước nhằm mục đích mua máy móc, phần mềm, thiết bị Y tế phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên do quá hạn thời gian cung cấp máy, các bên đã đi đến hủy hợp đồng và hoàn trả lại tiền. Đến thời điểm hiện tại, số công nợ ứng trước chưa thu hồi được là 208.603.170.000 đồng.

b. Các khoản phải thu dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	211.142.000.000	-	61.988.000.000	-
Ký cược, ký quỹ	198.000.000	-	271.000.000	-
Công Ty Cổ phần Sa Ra Vũng Tàu (3)	61.717.000.000	-	61.717.000.000	-
Bệnh viện Sản nhi tỉnh Phú Thọ (1)	149.227.000.000	-	-	-
Cộng	211.142.000.000	-	61.988.000.000	-

(1) Theo hợp đồng số 01/2025/HDCN/SARA-VIETMY ngày 15 tháng 02 năm 2025, Công ty đã nhận chuyển nhượng phần vốn góp của Công ty Cổ phần Sara Việt Nam vào Bệnh viện Sản nhi tỉnh Phú Thọ để đầu tư xây dựng Trung tâm sản nhi Phú Thọ thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ nay là Bệnh viện Sản nhi tỉnh Phú Thọ trị giá 204.227.000.000 VND với giá chuyển nhượng là 204.227.000.000 VND.

Tuy nhiên theo Nghị quyết của HĐQT số 1604/2025/NQ-HĐQT ngày 16 tháng 04 năm 2025 Công ty quyết định rút vốn trước hạn khỏi Bệnh viện Sản nhi tỉnh Phú Thọ. Ngày 21 tháng 4 năm 2025, Công ty và Bệnh viện sản nhi đã thực hiện ký kết phụ lục hợp đồng số 05 về việc rút vốn trước hạn. Theo đó, bệnh viện sẽ hoàn trả lại cho Công ty số tiền đã góp theo lộ trình từ năm 2025 đến năm 2028. Tính đến thời điểm phát hành báo cáo này, Bệnh viện đã chuyển trả cho Công ty 17,5 tỷ đồng.

(3) Là khoản hợp tác đầu tư giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Bệnh viện Việt Mỹ (Bên A) với Công ty CP Sara Vũng Tàu (Bên B) theo hợp đồng hợp tác đầu tư số 11.12.2020/SRVT-BVVM ngày 11/12/2020 về việc "Đầu tư dự án khu xử lý tập trung rác thải Y tế" với tổng giá trị đầu tư tạm tính là 123.434.000.000 đồng, trong đó Công ty góp tương đương 50% giá trị khoản đầu tư; thời hạn hợp đồng đầu tư là 10 năm kể từ ngày 2 bên ký hợp đồng. Theo quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 2830/QĐ-UBND ngày 29/10/2024 của UBND Bà Rịa - Vũng Tàu về việc điều chỉnh tiến độ dự án, như sau: "Giai đoạn 1: Thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng, lắp đặt thiết bị vận hành chạy thử và đưa vào hoạt động chính thức trong 09 tháng kể từ ngày quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư". Hiện tại dự án chưa đi vào hoạt động và vẫn đang được các bên tiếp tục triển khai.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Toà nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

7. Nợ xấu

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng	Thời gian quá hạn
Công nợ phải thu		141.855.328.713	(42.821.038.204)	Giá gốc
Công ty TNHH Kỹ Thuật Thanh Hà	Đã thu hồi	-	-	1.867.167.534
Công ty Cổ phần Đầu tư Lou	Quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm	809.943.585	(242.983.076)	1.352.357.988
Công ty CP Đầu tư Thương mại máy nông nghiệp Hòa Bình	Quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm	59.980.000.000	(17.994.000.000)	-
Công ty Đại Việt Container	Quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	110.160.000	(55.080.000)	-
Công ty CP trung tâm xét nghiệm và môi trường Cần Thơ	Quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	9.400.000.000	(2.820.000.000)	-
Công ty Cổ phần đầu tư Bệnh viện SaRa	Quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm	25.566.000.000	(7.669.800.000)	-
Công ty Cổ phần Đầu tư kỹ thuật cao Cần Thơ	Quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm	19.887.000.000	(5.966.100.000)	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Lou	Quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm	25.626.000.000	(7.687.800.000)	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác		476.225.128	(385.275.128)	514.809.546
Công nợ trả trước cho nhà cung cấp		14.442.500.000	(7.221.250.000)	41.186.000.000
Công ty TNHH Môi trường Y Tế Công Nghệ Cao	Quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	8.672.000.000	(4.336.000.000)	17.186.000.000
Công ty CP trung tâm xét nghiệm và môi trường Cần Thơ	Quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	5.770.500.000	(2.885.250.000)	24.000.000.000
Cộng		156.297.828.713	(50.042.288.204)	43.053.167.534
				(22.394.022.208)
				(27.648.265.996)
				(50.042.288.204)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu, cho vay khó đòi như sau:

	Nợ phải thu, cho vay		Nợ phải thu, cho vay	
	ngắn hạn	dài hạn	ngắn hạn	dài hạn
Số đầu năm	(22.394.022.208)	-	(22.394.022.208)	-
Trích lập dự phòng bổ sung	(27.648.265.996)	-	(27.648.265.996)	-
Số cuối kỳ	(50.042.288.204)	-	(50.042.288.204)	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Toà nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**8. Hàng tồn kho**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	1.307.843.773	-	887.196.782	-
Công cụ, dụng cụ	251.158.491	-	230.158.491	-
Thành phẩm	-	-	2.432.186	-
Hàng hóa	66.161.791.647	-	47.964.265.318	-
Cộng	67.720.793.911	-	49.084.052.777	-

9. Chi phí trả trước**a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí thuê nhà	34.222.222	31.111.111
Chi phí sửa chữa	-	3.472.225
Công cụ dụng cụ	61.323.218	121.392.793
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	16.261.273	26.403.033
Cộng	111.806.713	182.379.162

b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí thuê đất	1.226.925.085	1.242.010.229
Chi phí đào tạo cán bộ	1.012.164.693	1.168.443.977
Công cụ, dụng cụ	42.958.501	64.599.976
Chi phí trả trước dài hạn khác	480.435.249	49.286.865
Cộng	2.762.483.528	2.524.341.047

10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Tổng
Nguyên giá				
Số đầu năm	10.894.525.377	209.066.380.825	244.540.000	220.205.446.202
Đầu tư XD CB hoàn thành	-	4.030.000.000	-	4.030.000.000
Thanh lý, nhượng bán	-	(352.200.000)	-	(352.200.000)
Số cuối kỳ	10.894.525.377	212.744.180.825	244.540.000	223.883.246.202
Trong đó:				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	7.392.200.000	244.540.000	7.636.740.000
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	1.154.886.543	51.846.313.658	230.899.649	53.232.099.850
Khấu hao trong kỳ	330.545.658	10.611.298.675	13.640.351	10.955.484.684
Thanh lý, nhượng bán	-	(352.200.000)	-	(352.200.000)
Số cuối kỳ	1.485.432.201	62.105.412.333	244.540.000	63.835.384.534
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	9.739.638.834	157.220.067.167	13.640.351	166.973.346.352
Số cuối kỳ	9.409.093.176	150.638.768.492	-	160.047.861.668

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Một số tài sản cố định hữu hình là máy móc thiết bị có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 146.495.236.103 VND và 106.092.288.843 VND đang được thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Bản Việt và Ngân hàng TMCP Việt Á – Chi nhánh Hoàng Mai (Thuyết minh V.18).

11. Tài sản cố định vô hình

	Chương trình phần mềm	Cộng
Nguyên giá		
Số đầu năm	149.316.480.623	149.316.480.623
Giảm do thoái vốn	(616.034.286)	(616.034.286)
Số cuối kỳ	148.700.446.337	148.700.446.337
Giá trị hao mòn		
Số đầu năm	26.794.782.453	26.794.782.453
Khấu hao trong kỳ	5.924.599.230	5.924.599.230
Giảm do thoái vốn	(479.738.698)	(479.738.698)
Số cuối kỳ	32.239.642.985	32.239.642.985
Giá trị còn lại		
Số đầu năm	122.521.698.170	122.521.698.170
Số cuối kỳ	116.460.803.352	116.460.803.352

+ Tài sản cố định vô hình của công ty là các chương trình phần mềm bao gồm:

- Hệ thống phần mềm quản lý
- Hệ thống phần mềm Pacs (*)

(*) Đây là hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh y khoa RIS – PACS đã được Công ty thực hiện lắp đặt đồng bộ để phục vụ khám chữa bệnh, chẩn đoán bằng hình ảnh cùng các phần cứng kèm theo được lắp đặt tại các cơ sở y tế (Bệnh viện đa khoa, Trung tâm y tế các tỉnh/thành phố) theo Hợp đồng thỏa thuận hợp tác lắp đặt sử dụng thử nghiệm hoặc hợp tác kinh doanh giữa Công ty với các cơ sở y tế và đã được các cơ sở y tế nghiệm thu bàn giao đưa vào hoạt động.

Tại một số bệnh viện đã có doanh thu nhưng do chưa có hướng dẫn cụ thể, thống nhất về việc thanh toán đối với các dịch vụ kỹ thuật chuẩn đoán hình ảnh dựa trên hệ thống PACS, do đó Công ty vẫn chưa có đủ cơ sở tin cậy để xác định được đầy đủ lợi ích kinh tế sẽ thu được từ việc cho thuê, hợp tác kinh doanh này. Hiện nay Công ty đang chủ yếu thu phí cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng máy móc, thiết bị cũng như phí hỗ trợ kỹ thuật 24/24 cho hệ thống PACS.

+ Một số tài sản cố định vô hình là chương trình phần mềm có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 36.639.885.600 VND và 31.456.623.942 VND đang được thế chấp cho khoản phát hành trái phiếu tại Ngân hàng TMCP Việt Á – Chi nhánh Hoàng Mai (Thuyết minh V.18).

12. Xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Chuyển qua HTK để bán	Số cuối kỳ
Mua sắm tài sản cố định	27.466.646.084	8.799.214.562	(4.030.000.000)	(3.513.570.000)	28.722.290.646
Hệ thống máy và phần mềm tại các bệnh viện	6.227.155.144	8.799.214.562	(4.030.000.000)	(3.513.570.000)	7.482.799.706
Hệ thống PACS tại các Trung tâm Y tế	21.239.490.940	-	-	-	21.239.490.940
Cộng	27.466.646.084	8.799.214.562	(4.030.000.000)	(3.513.570.000)	28.722.290.646

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Toà nhà Phú Mía Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

13. Đầu tư tài chính dài hạn

a. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Là các khoản đầu tư vào chuỗi các Công ty liên kết để thực hiện thành lập các phòng khám và các trung tâm xét nghiệm trên khắp cả nước. Chi tiết các khoản đầu tư tại ngày 30/06/2025 như sau:

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Tỷ lệ vốn thực góp	Giá trị Hợp nhất	Giá gốc	Tỷ lệ vốn thực góp	Giá trị Hợp nhất
Đầu tư vào công ty liên kết	720.839.500.000		720.324.855.375	623.720.000.000		621.833.841.759
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Pháp Vân	10.500.000.000	35%	10.414.377.985	10.500.000.000	35%	10.468.660.741
Công ty Cổ phần Famicare Pháp Vân (*)	10.500.000.000	35%	10.500.000.000	10.500.000.000	35%	10.487.344.633
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Gò Vấp	10.500.000.000	35%	10.436.649.594	10.500.000.000	35%	10.470.876.879
Công ty Cổ phần Phòng khám Nghệ An	10.500.000.000	35%	10.430.282.187	10.500.000.000	35%	10.464.121.805
Công ty Cổ phần Phòng khám Ba Đình (*)	10.500.000.000	35%	9.929.033.277	10.500.000.000	35%	10.040.962.452
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Bạc Liêu	10.500.000.000	35%	10.425.519.035	10.500.000.000	35%	10.466.242.827
Công ty CP Trung tâm xét nghiệm Golab Tiền Giang	10.500.000.000	35%	10.462.288.060	10.500.000.000	35%	10.477.542.900
Công ty CP Trung tâm xét nghiệm Golab Bình Dương (*)	10.500.000.000	35%	10.440.009.626	10.500.000.000	35%	10.487.593.716
Công ty Cổ phần Famicare Tuyên Quang	10.500.000.000	35%	10.468.536.193	10.500.000.000	35%	10.484.816.912
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Hà Giang	14.700.000.000	49%	14.658.334.958	14.700.000.000	49%	14.696.251.303
Công ty Cổ phần Phòng khám Medicare Hữu Nghị	14.700.000.000	49%	14.561.803.439	14.700.000.000	49%	14.583.313.003
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Ninh Bình	14.700.000.000	49%	14.571.929.341	14.700.000.000	49%	14.633.793.339
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Vũng Tàu (*)	14.700.000.000	49%	14.534.435.617	14.700.000.000	49%	14.616.734.451
Công ty Cổ phần Famicare Hưng Yên (*)	10.500.000.000	35%	10.450.701.047	10.500.000.000	35%	10.480.619.641
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Đồng Tháp	10.500.000.000	35%	10.468.872.231	10.500.000.000	35%	10.481.368.892
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Bến Tre (*)	7.330.000.000	24%	7.308.731.201	-	25%	-
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Kon Tum (*)	13.500.000.000	45%	13.465.934.384	13.500.000.000	45%	13.491.265.681
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Quận 5	10.500.000.000	35%	10.411.068.629	10.500.000.000	35%	10.473.166.161

11/2/2025 02:10:11

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Toà nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Thái, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Tỷ lệ vốn thực góp	Giá gốc	Tỷ lệ vốn thực góp
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Vinh Yên	14.700.000.000	49%	14.623.344.957	49%
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Bắc Giang	7.384.000.000	25%	7.381.050.070	-
Công ty Cổ phần Famicare Tây Ninh (*)	4.900.000.000	49%	4.861.449.943	49%
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Hải Dương	10.500.000.000	35%	10.441.235.133	35%
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Quảng Trị	7.520.000.000	25%	7.485.521.826	51%
Công ty Cổ phần Famicare Kontum (*)	4.900.000.000	49%	4.876.003.472	49%
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Điện Biên	14.400.000.000	48%	14.363.204.123	-
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Đắk Nông (*)	9.130.000.000	30%	9.111.760.404	-
Công ty CP trung tâm xét nghiệm Golab Bắc Ninh	10.500.000.000	35%	10.463.949.268	35%
Công ty CP trung tâm xét nghiệm Golab Hải Phòng	10.500.000.000	35%	10.243.889.459	35%
Công ty Cổ phần Famicare Bình Định (*)	4.800.000.000	48%	4.767.939.805	48%
Công ty Cổ phần Famicare 3/2 (*)	4.800.000.000	48%	4.800.000.000	48%
Công ty Cổ phần Famicare Sóc Trăng (*)	4.800.000.000	48%	4.784.502.294	48%
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Bình Định	14.400.000.000	48%	14.338.318.791	48%
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Đắk Lắk (*)	14.700.000.000	49%	14.663.622.129	49%
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Sơn La (*)	8.862.000.000	30%	8.849.673.838	-
Công ty Cổ phần Fami Đồng Nai	3.500.000.000	35%	3.439.356.107	35%
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Tân An (*)	10.500.000.000	35%	10.449.668.842	35%
Công ty Cổ phần Famicare Đà Nẵng	4.500.000.000	45%	4.413.547.849	45%
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Thủ Đức (*)	6.400.000.000	21%	6.349.973.234	22%
Công ty Cổ phần trung tâm xét nghiệm Golab Cà Mau	14.700.000.000	49%	14.682.944.547	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Toà nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

b, Đầu tư khác

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi
Đầu tư khác	14.658.000.000	(44.664.050)	14.613.335.950	-	-	-
Công ty Cổ phần Famicare Bình Phước	100.000.000	(891.773)	99.108.227	-	-	-
Công ty Cổ phần Famicare Bến Tre	100.000.000	(881.495)	99.118.505	-	-	-
Công ty Cổ phần Famicare Huế	200.000.000	-	200.000.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Bình Phước	1.021.000.000	(329.315)	1.020.670.685	-	-	-
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Bến Tre	600.000.000	-	600.000.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Thái Bình	4.337.000.000	(31.636.565)	4.305.363.435	-	-	-
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Lạng Sơn	4.400.000.000	(7.412.037)	4.392.587.963	-	-	-
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Huế	1.200.000.000	(806.868)	1.199.193.132	-	-	-
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Bình Thuận	2.700.000.000	(2.705.997)	2.697.294.003	-	-	-
Cộng	14.658.000.000	(44.664.050) †	14.613.335.950	-	-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Toà nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Thái, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

14. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>25.279.812.907</i>	<i>15.246.276.978</i>
Công ty TNHH Kỹ thuật Hồng Anh	5.121.859.377	5.925.908.591
Công ty Cổ phần Kanpeki Nhật Bản	2.077.293.438	1.782.456.736
Công ty Cổ phần Tập đoàn Quốc tế Aiko	4.725.000.000	4.725.000.000
Công ty Cổ Phần Vinam	10.673.250.000	-
Các nhà cung cấp khác	2.682.410.092	2.812.911.651
Cộng	25.279.812.907	15.246.276.978

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phải phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Điều chỉnh nhằm tiêu mục	Phải nộp
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Phải thu	Phải thu	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.387.349.718	2.446.143	261.939.176	(981.402.031)	(200.000.000)	465.440.720
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	-	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.574.596.828	200.000.000	342.276.614	-	200.000.000	1.916.873.442
Thuế thu nhập cá nhân	176.589.749	674.604	229.769.196	(139.833.276)	-	186.225.796
Các loại thuế khác	-	3.000.000	95.397.815	(95.397.815)	-	888.890
Cộng	3.138.536.295	206.120.747	929.382.801	(1.216.633.122)	-	2.568.539.958
						3.888.890

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Doanh thu bán vật tư, thiết bị y tế 5%
- Doanh thu cung cấp dịch vụ xét nghiệm, chiếu, chụp liên kết với các bệnh viện Không chịu thuế
- Các hoạt động khác 8%, 10%



CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Toà nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các công ty con: Công ty Cổ phần Phòng khám Medicare Hậu Giang; Công ty Cổ phần Phòng khám Medicare Sóc Trăng; Công ty Cổ phần Phòng khám Medicare Ngã Bảy; Công ty Cổ phần Nghiên cứu áp dụng công nghệ mới Sông Hậu hoạt động kinh doanh tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn. Theo quy định tại điểm a, khoản 1 điều 15 và điểm a, khoản 1, Điều 16 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp sửa đổi bổ sung theo khoản 16, điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính Phủ. Theo quy định nêu trên sẽ được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời gian 4 năm (kể từ năm 2021 đến năm 2024), giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp trong 9 năm tiếp theo kể từ năm 2025 và áp dụng thuế suất 10% cho 15 năm kể từ năm 2021.

Các hoạt động khác Công ty nộp thuế TNDN với thuế suất 20%

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

16. Chi phí phải trả

a. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	21.770.309.214	19.426.244.808
Lãi trái phiếu phải trả	6.798.650.281	7.965.091.377
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	123.504.109	2.353.340.456
Cộng	28.692.463.604	29.744.676.641

b. Chi phí phải trả dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí phải trả tiền thuê đất	337.798.283	337.798.283
Cộng	337.798.283	337.798.283

17. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác	76.821.080.861	78.118.781.977
Bảo hiểm xã hội	110.235.000	-
Bảo hiểm y tế	19.842.300	-
Bảo hiểm thất nghiệp	8.818.800	-
Phải trả cổ tức 2019 (*)	75.924.090.000	75.924.090.000
Phải trả cổ tức khác	748.710.561	2.187.486.071
Bảo hiểm TNLD - BNN	2.204.200	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	7.180.000	7.205.906
Cộng	76.821.080.861	78.118.781.977

(*) Khoản cổ tức 2019 phải trả cổ đông theo danh sách cổ đông chốt tại ngày 12/01/2021. Nghị quyết số 2502/NQ-HĐQT ngày 25/02/2025 của Hội đồng quản trị về việc thay đổi thời gian thực hiện chi trả cổ tức năm 2019, theo đó thời gian thực hiện chi trả cổ tức như sau: Thanh toán đợt 1 ngày 28/01/2026; Thanh toán đợt 2 ngày 28/7/2026.

Lý do thay đổi: Công ty đang đẩy mạnh mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh và tiến hành đầu tư vào các trang thiết bị, máy móc phục vụ cho các dự án quan trọng. Để đảm bảo tiến độ Công ty sử dụng nguồn vốn sẵn có để đặt hàng các thiết bị cần thiết.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Toà nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

18. Vay và nợ thuê tài chính

a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>				
Bà Bùi Thị Phương Thảo	46.991.222	46.991.222	3.500.000.000	3.500.000.000
Ông Nguyễn Hồng Thành	-	-	1.680.000.000	1.680.000.000
Ông Vũ Hoàng Chương	46.991.222	46.991.222	-	-
Ông Vũ Hoàng Chương	-	-	1.820.000.000	1.820.000.000
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Ngân hàng TMCP Bản Việt (1)	149.626.095.827	149.626.095.827	24.625.095.827	24.625.095.827
Trái phiếu thường ngắn hạn (2)	23.126.095.827	23.126.095.827	24.625.095.827	24.625.095.827
Trái phiếu thường ngắn hạn (2)	126.500.000.000	126.500.000.000	-	-
Cộng	149.673.087.049	149.673.087.049	28.125.095.827	28.125.095.827

(1) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 0041900059900 ngày 28/11/2019; Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung ngày 06/07/2021 về việc điều chỉnh lịch trả nợ gốc. Số tiền vay: 40.000.000.000 VND; Mục đích vay: Mua máy móc thiết bị y tế phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh; Lãi suất vay: 11,5%/năm; Thời hạn cho vay: 48 tháng. Biện pháp bảo đảm: máy móc thiết bị y tế theo Hợp đồng thế chấp động sản số 0041900060000 ngày 28/11/2019.

Thời điểm phát hành báo cáo này khoản nợ trên đã quá hạn thanh toán. Thời gian xin gia hạn nợ theo Công văn số 05/2024/CV-AMV của Công ty là tháng 10 năm 2024 và đã được Ngân hàng TMCP Bản Việt chấp thuận theo Công văn số 212/2024/BVbank/CV-QL&THN ngày 9/4/2024. Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại Công ty vẫn chưa trả hết số nợ gốc nêu trên, Công ty đang tiếp tục làm việc với Ngân hàng để xin gia hạn nợ.

Chi tiết phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	24.625.095.827	-	-	(1.499.000.000)	23.126.095.827
Ngân hàng TMCP Bản Việt (*)	24.625.095.827	-	-	(1.499.000.000)	23.126.095.827
<i>Trái phiếu thường ngắn hạn (2)</i>	-	-	126.500.000.000	-	126.500.000.000
<i>Vay cá nhân bên liên quan</i>	3.500.000.000	46.991.222	-	(3.500.000.000)	46.991.222
Ông Nguyễn Hồng Thành	-	46.991.222	-	-	46.991.222
Bà Bùi Thị Phương Thảo	1.680.000.000	-	-	(1.680.000.000)	-
Ông Vũ Hoàng Chương	1.820.000.000	-	-	(1.820.000.000)	-
Cộng	28.125.095.827	46.991.222	126.500.000.000	(4.999.000.000)	149.673.087.049

b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Trái phiếu dài hạn	-	-	126.500.000.000	126.500.000.000
Mệnh giá Trái Phiếu thường (2)	-	-	126.500.000.000	126.500.000.000
Cộng	-	-	126.500.000.000	126.500.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

(2) Công ty Cổ phần Đầu tư Bệnh viện Việt Mỹ phát hành trái phiếu riêng lẻ với mệnh giá 100.000.000 đồng/1 trái phiếu. Mã trái phiếu VMH12101.

Kỳ hạn trái phiếu 60 tháng kể từ ngày phát hành. Thời gian đáo hạn: Ngày 7/01/2026.

Lãi suất cố định 11%/năm. Trả lãi 6 tháng/lần.

Công ty chào bán thành công với 1.350 trái phiếu, tương đương 135.000.000.000 đồng. Ngày 18/01/2024, Công ty hoàn trả 85 trái phiếu đến hạn cho một số trái chủ không chấp thuận việc gia hạn thời gian đáo hạn từ ngày 07/01/2024 đến ngày 07/01/2026, do đó số Trái phiếu còn lại đang lưu hành tại 30/06/2025: 1.265 trái phiếu.

Mục đích sử dụng vốn ban đầu thu được từ đợt phát hành trái phiếu riêng lẻ theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông số 29.1/2021/NQ-ĐHĐCD- BVVM ngày 29/01/2021 như sau :

Số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành là 200.000.000.000 VND được dùng để

- Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh: 96.735.400.000 đồng;
- Hợp tác đầu tư hệ thống máy Spect với Công ty Cổ phần Quốc tế Aiko tại bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ: 41.547.600.000 đồng;
- Hợp tác đầu tư với dự án xử lý rác thải Vũng Tàu: 61.717.000.000 đồng (chi tiết tại Thuyết minh V.6b)

Theo Nghị quyết số 2307/2024 / NQ- HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 23 tháng 7 năm 2024 về việc thay đổi phương án sử dụng vốn. Cụ thể như sau:

Số vốn thu được từ đợt phát hành tính đến ngày 23/07/2024 là 126.500.000.000 VND, được sử dụng như sau:

- Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh: 64.783.000.000 đồng;
- Hợp tác đầu tư với dự án xử lý rác thải Vũng Tàu: 61.717.000.000 đồng

Tài sản đảm bảo: Các máy móc thiết bị y tế đang được sử dụng của Công ty CP tập đoàn quốc tế AIKO; các máy móc thiết bị đang sử dụng thuộc dự án Trung tâm xét nghiệm IVF Phú Thọ và các máy móc thiết bị đang sử dụng tại Công ty.

Chi tiết phát sinh về các khoản vay dài hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vay và nợ thuê ngắn hạn	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Trái phiếu thường	126.500.000.000	-	(126.500.000.000)	-	-
Cộng	126.500.000.000	-	(126.500.000.000)	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**19. Vốn chủ sở hữu****a, Bảng đối chiếu chi tiết biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số đầu năm trước	1.311.056.500.000	(395.300.000)	302.853.804.073	72.214.156.500	1.685.729.160.573
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	(11.191.161.405)	(1.874.036.904)	(13.065.198.309)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	(204.081.632)	(204.081.632)
Tăng do hợp nhất mới công ty con	-	-	-	180.000.000	180.000.000
Giảm do mất quyền kiểm soát công ty con	-	-	166.531.098	(96.601.406)	69.929.692
Số dư cuối năm trước	1.311.056.500.000	(395.300.000)	291.829.173.766	70.219.436.558	1.672.709.810.324
Số dư đầu năm nay	1.311.056.500.000	(395.300.000)	291.829.173.766	70.219.436.558	1.672.709.810.324
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	(39.721.984.252)	(1.284.112.275)	(41.006.096.527)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	(347.129.374)	(347.129.374)
Giảm do mất quyền kiểm soát công ty con	-	-	-	(591.470.145)	(591.470.145)
Số dư cuối kỳ này	1.311.056.500.000	(395.300.000)	252.107.189.514	67.996.724.764	1.630.765.114.278

b, Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Tỷ lệ nắm giữ	Giá trị	Tỷ lệ nắm giữ
Các cổ đông khác	1.311.056.500.000	100,00%	1.311.056.500.000	100,00%
Cộng	1.311.056.500.000	100,00%	1.311.056.500.000	100,00%

c, Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	131.105.650	131.105.650
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	131.105.650	131.105.650
- Cổ phiếu phổ thông	131.105.650	131.105.650
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	131.105.650	131.105.650
- Cổ phiếu phổ thông	131.105.650	131.105.650
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Toà nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	102.051.725.225	81.408.192.173
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	102.051.725.225	81.408.192.173

2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán, dịch vụ đã cung cấp	86.256.150.530	74.949.925.060
Cộng	86.256.150.530	74.949.925.060

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	1.005.229.999	380.114.973
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	-	679.886.123
Lãi chuyển nhượng công ty con	417.962.903	-
Cộng	1.423.192.902	1.060.001.096

4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	9.244.379.475	10.016.576.291
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng tổn thất đầu tư	44.664.050	27.150.345
Chi phí phát hành trái phiếu phân bổ	-	15.787.363
Cộng	9.289.043.525	10.059.513.999

5. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	133.333.326	133.333.332
Chi phí dự phòng	-	(1.643.500.000)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.080.000	17.307.375
Chi phí khác bằng tiền	146.059.200	139.104.000
Cộng	281.472.526	(1.353.755.293)

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Toà nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	4.509.093.379	3.305.358.966
Chi phí vật liệu quản lý	51.837.427	52.092.119
Chi phí đồ dùng văn phòng	184.351.336	204.587.207
Chi phí khấu hao TSCĐ	4.403.741.162	116.643.192
Thuế, phí và lệ phí	49.055.000	55.468.812
Chi phí dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng)	27.648.265.996	12.488.502.924
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.372.113.095	1.323.831.195
Chi phí bằng tiền khác	545.078.497	256.557.570
Phân bổ lợi thế thương mại	28.848.328	19.848.327
Cộng	38.792.384.220	17.822.890.312

7. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	140.000.000	-
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	22.868.493	1.946.182.775
Thu nhập khác	241.736	114.342
Cộng	163.110.229	1.946.297.117

8. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Khấu hao TSCĐ không phục vụ SXKD	6.793.848.255	-
Phạt chậm nộp thuế, bảo hiểm	163.780.154	44.067.624
Chi phí khác	96.682.675	109.616.068
Cộng	7.054.311.084	153.683.692

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Toà nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(40.663.819.913)	(17.217.782.040)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	55.649.011.399	20.593.643.492
Khấu hao TSCĐ không phục vụ SXKD	78.735.395.787	34.680.123.230
Chi phí không hợp lý hợp lệ	6.793.848.255	1.945.830.565
Phạt chậm nộp thuế, bảo hiểm	11.084.274	-
Lỗi công ty liên kết do hợp nhất	248.857.316	44.067.624
Phân bổ lợi thế thương mại	2.628.486.384	14.656
Lỗi các công ty quyết toán riêng	28.848.328	19.848.327
- Các khoản điều chỉnh giảm	69.024.271.230	32.670.362.058
Lãi do chuyển nhượng công ty con	(23.086.384.388)	(14.086.479.738)
Ảnh hưởng dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty con khi hợp nhất	(417.962.903)	-
Thu nhập chịu thuế	(22.668.421.485)	(14.086.479.738)
Thu nhập được miễn thuế	14.985.191.486	3.375.861.452
Lỗi các năm trước được chuyển	-	(1.229.475.964)
Thu nhập tính thuế	(13.273.808.416)	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	1.711.383.070	2.146.385.488
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	342.276.614	429.277.098
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	342.276.614	429.277.098

10. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(39.721.984.252)	(16.730.798.237)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	-	-
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	(39.721.984.252)	(16.730.798.237)
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	131.105.650	131.105.650
	(303)	(128)

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Toà nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	131.105.650	131.105.650
Ảnh hưởng của việc bán cổ phiếu quỹ	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tăng trong kỳ	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	131.105.650	131.105.650

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	609.623.626	393.637.103
Chi phí nhân công	6.863.428.541	4.334.092.171
Chi phí khấu hao tài sản cố định	16.880.083.914	10.660.383.426
Thuế, phí và lệ phí	49.055.000	55.468.812
Chi phí dự phòng	27.648.265.996	10.845.002.924
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.111.184.603	1.737.012.055
Chi phí khác	1.040.402.128	424.019.807
Cộng	54.202.043.808	28.449.616.298

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin về các bên liên quan

Các bên liên quan với Doanh nghiệp bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

A, Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Lãnh đạo, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:

	Kỳ này	Kỳ trước
Bà Đặng Nhị Nương	121.000.000	121.000.000

Trong kỳ, đơn vị không phát sinh giao dịch với bên liên quan.

B, Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Doanh nghiệp bao gồm: các công ty con, các công ty liên kết, các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở Doanh nghiệp và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ, các doanh nghiệp do các nhân viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết của Doanh nghiệp và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

Các bên liên quan khác với Doanh nghiệp gồm:

	Mối quan hệ
Các công ty liên kết theo danh sách mục V.13a	Công ty liên kết
Ông Đặng Vũ Toàn	Giám đốc công ty con
Ông Phạm Văn Sự	Giám đốc công ty con
Bà Bùi Thị Phương Thảo	Giám đốc công ty con
Ông Vũ Hoàng Chương	Giám đốc công ty con
Ông Nguyễn Hồng Thành	Giám đốc công ty con

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Toà nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các nghiệp vụ chính phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty CP Trung tâm xét nghiệm Golab Pháp Vân		
Phải thu tiền hỗ trợ vốn	-	2.500.000.000
Công ty CP Famicare Pháp Vân		
Phải thu tiền hỗ trợ vốn	-	2.500.000.000
Ông Phạm Văn Sự		
Phải trả tiền vay	-	3.500.00.000
Trả tiền vay	-	3.500.00.000
Ông Vũ Hoàng Chương		
Phải trả tiền vay	-	290.000.000
Trả tiền vay	1.820.000.000	-
Bà Bùi Thị Phương Thảo		
Trả tiền vay	1.680.000.000	-
Ông Nguyễn Hồng Thành		
Phải trả tiền vay	46.991.222	-
Ông Đặng Vũ Toàn		
Thu tiền hỗ trợ vốn	1.000.000.000	-
Công Ty Cổ Phần Ttxn Golab Bình Dương		
Thu tiền hỗ trợ vốn	500.000.000	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Tân An		
Thu tiền hỗ trợ vốn	1.750.000.000	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Cà Mau		
Phải thu tiền cho vay	1.138.000.000	-
Công Ty Cổ Phần Famicare Hưng Yên		
Thu tiền hỗ trợ vốn	3.500.000.000	-
Phải thu tiền lãi hỗ trợ vốn	79.465.822	-
Thu tiền lãi hỗ trợ vốn	79.465.822	-
Phải thu tiền góp vốn đầu tư	-	10.500.000.000
Công ty chi tiền góp vốn vào các công ty liên kết trong kỳ như sau:		
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Bến Tre	7.330.000.000	-
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Bình Thuận	6.876.000.000	-
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Yên Bái	7.388.000.000	-
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Cao Bằng	6.054.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Toà nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Thái Bình	4.337.000.000	-
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Vĩnh Yên	450.000.000	-
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Bắc Giang	7.384.000.000	-
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Lạng Sơn	4.400.000.000	-
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Quảng Trị	1.350.000.000	-
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Điện Biên	14.400.000.000	-
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Đắk Nông	9.130.000.000	-
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Sơn La	8.862.000.000	-
Công ty Cổ phần trung tâm xét nghiệm Golab Cà Mau	14.700.000.000	-
Công ty Cổ phần Famicare Nam Định	4.900.000.000	-
Công ty Cổ phần Famicare Cà Mau	4.900.000.000	-
Công ty Cổ phần Famicare Sơn La	2.612.500.000	-
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Huế	1.200.000.000	-
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Bình Thuận	2.700.000.000	-
Công ty Cổ phần Famicare Quảng Nam	4.783.000.000	-
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Bình Phước	421.000.000	-
Công ty Cổ phần Phòng khám Medicare Hữu Nghị	-	1.763.500.000
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Ninh Bình	-	1.000.000.000
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Pháp Vân	-	10.500.000.000
Công ty Cổ phần Famicare Pháp Vân	-	10.500.000.000
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Gò Vấp	-	10.500.000.000
Công ty Cổ phần Phòng khám Nghệ An	-	1.000.000.000

Công ty giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho bên liên quan trong kỳ như sau	Doanh thu	Phải thu tiền bán hàng	Thu tiền bán hàng
Công Ty Cổ Phần Phòng Khám Ba Đình	1.975.000.000	2.073.750.000	-
Công Ty Cổ Phần Phòng Khám Medicare Hữu Nghị	-	2.400.330.000	2.400.330.000
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Ninh Bình	35.000.000	2.438.830.000	2.400.330.000
Công Ty Cổ Phần Phòng Khám Nghệ An	35.000.000	6.239.160.000	5.363.330.000
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab An Giang	-	3.800.330.000	3.800.330.000
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Bắc Giang	260.000.000	273.000.000	273.000.000
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Bắc Kạn	260.000.000	273.000.000	273.000.000
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Bạc Liêu	-	5.600.660.000	680.000.000
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Bắc Ninh	-	2.625.000.000	2.625.000.000
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Bến Tre	2.120.000.000	2.226.000.000	2.033.000.000
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Biên Hòa	35.000.000	5.639.160.000	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Bình Định	260.000.000	273.000.000	273.000.000
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm	2.120.000.000	2.226.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Toà nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Golab Bình Phước			
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm	4.095.000.000	4.299.750.000	2.226.000.000
Golab Bình Thuận			
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm	2.395.000.000	2.514.750.000	-
Golab Cao Bằng			
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm	-	10.085.770.000	7.685.330.000
Golab Đà Nẵng			
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm	260.000.000	273.000.000	273.000.000
Golab Đắk Lắk			
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm	260.000.000	273.000.000	-
Golab Đắk Nông			
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm	260.000.000	273.000.000	273.000.000
Golab Điện Biên			
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm	-	3.885.000.000	3.885.000.000
Golab Gia Lai			
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm	-	5.600.660.000	1.885.000.000
Golab Gò Vấp			
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm	260.000.000	273.000.000	-
Golab Hà Giang			
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm	-	2.400.330.000	2.400.330.000
Golab Hà Tĩnh			
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm	-	2.625.000.000	1.685.000.000
Golab Hải Dương			
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm	2.250.000.000	2.362.500.000	-
Golab Huế			
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm	2.235.000.000	2.346.750.000	273.000.000
Golab Khánh Hòa			
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm	-	2.782.500.000	2.782.500.000
Golab Kiên Giang			
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm	-	1.800.330.000	-
Golab Kon Tum			
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm	4.095.000.000	4.299.750.000	-
Golab Lâm Đồng			
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm	260.000.000	273.000.000	273.000.000
Golab Lạng Sơn			
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm	260.000.000	273.000.000	-
Golab Nam Định			
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm	260.000.000	273.000.000	-
Golab Ninh Thuận			
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm	35.000.000	7.159.160.000	7.120.660.000
Golab Pháp Vân			
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm	-	4.630.330.000	4.630.330.000
Golab Quảng Bình			
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm	260.000.000	273.000.000	-
Golab Quảng Nam			
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm	-	1.800.330.000	-
Golab Quảng Ngãi			
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm	260.000.000	2.673.440.000	753.000.000
Golab Quảng Trị			
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm	260.000.000	273.000.000	174.000.000
Golab Sơn La			

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Toà nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Tây Ninh	-	6.978.320.000	6.978.320.000
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Thái Bình	260.000.000	273.000.000	173.000.000
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Thái Nguyên	275.000.000	288.750.000	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Thanh Hóa	260.000.000	273.000.000	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Tiền Giang	-	5.600.660.000	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Trà Vinh	-	2.400.330.000	2.400.330.000
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Tuyên Quang	-	5.600.660.000	5.554.000.000
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Vĩnh Phúc	-	1.800.330.000	1.800.330.000
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Vĩnh Yên	260.000.000	273.000.000	273.000.000
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Yên Bái	2.395.000.000	2.514.750.000	-

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với bên liên quan được trình bày chi tiết tại thuyết minh số V.5; V.13 và V.18./.

2. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	13.152.760.376	16.194.180.757	13.152.760.376	16.194.180.757
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	98.300.000	98.300.000	98.300.000	98.300.000
Phải thu khách hàng	140.771.493.906	296.680.554.862	140.771.493.906	296.680.554.862
Các khoản cho vay	70.808.050.000	62.850.000.000	70.808.050.000	62.850.000.000
Các khoản phải thu khác	499.782.546.265	66.926.740.977	499.782.546.265	66.926.740.977
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	734.938.191.325	684.683.841.759	734.938.191.325	684.683.841.759
Cộng	1.459.551.341.872	1.127.433.618.355	1.459.551.341.872	1.127.433.618.355
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	149.673.087.049	154.625.095.827	149.673.087.049	154.625.095.827
Phải trả người bán	25.279.812.907	15.246.276.978	25.279.812.907	15.246.276.978
Các khoản phải trả khác	108.335.940.769	109.870.915.333	108.335.940.769	109.870.915.333
Cộng	283.288.840.725	279.742.288.138	283.288.840.725	279.742.288.138

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Toà nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản cho vay, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác dài hạn, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán và không có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.

3. **Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

4. **Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Lãnh đạo chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Lãnh đạo cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối kỳ				
Vay và nợ	149.673.087.049	-	-	149.673.087.049
Phải trả người bán	25.279.812.907	-	-	25.279.812.907
Các khoản phải trả khác	107.998.142.486	337.798.283	-	108.335.940.769
Cộng	282.951.042.442	337.798.283	-	283.288.840.725
Số đầu năm				
Vay và nợ	28.125.095.827	126.500.000.000	-	154.625.095.827
Phải trả người bán	15.246.276.978	-	-	15.246.276.978
Các khoản phải trả khác	109.533.117.050	337.798.283	-	109.870.915.333
Cộng	152.904.489.855	126.837.798.283	-	279.742.288.138

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

5. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

6. Sự kiện quan trọng phát trong kỳ kế toán ảnh hưởng đến BCTC

- Công ty Cổ phần Sản xuất kinh doanh Dược và Trang thiết bị Y tế Việt Mỹ (“AMV”) với nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực y tế: cung cấp hệ thống trang thiết bị máy móc, cung ứng vật tư tiêu hao,... Đứng trước nhu cầu ngày càng tăng cao về dịch vụ chăm sóc sức khỏe, tầm soát ung thư và y tế tại nhà, học hỏi từ mô hình trung tâm truyền dịch – được xây dựng và vận hành theo tiêu chuẩn an toàn quốc tế của Nhật Bản – chuyên cung cấp các dịch vụ truyền thuốc, vitamin, đạm, trị liệu và truyền nước nhằm nâng cao sức khỏe bệnh nhân, đang dần trở thành xu hướng phổ biến tại nhiều quốc gia như Nhật Bản, Mỹ, Thái Lan. Tuy nhiên, tại Việt Nam, mô hình này vẫn còn khá mới mẻ và chưa được triển khai rộng rãi. Đồng thời sau khi xem xét và đánh giá tổng thể dự án xe khám lưu động, dự án đầu tư, liên doanh liên kết các hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh trong y khoa (hệ thống

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Toà nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

PACS) với các bệnh viện mà công ty theo đuổi trước đây cũng không đạt kỳ vọng như mong muốn. Do đó công ty mạnh dạn thoái vốn toàn bộ hoặc một phần khỏi các dự án đó, Công ty đã xác định chiến lược phát triển mạnh mẽ mô hình phòng khám và trung tâm truyền dịch trong thời gian tới. Chiến lược kinh doanh này đã được thông qua tại Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024. Đến thời điểm hiện tại Công ty tiếp tục tiến hành các thủ tục cần thiết để đưa chuỗi các Công ty phòng khám trên khắp 34 tỉnh thành trên cả nước đi vào hoạt động, với kỳ vọng cung cấp các xét nghiệm chẩn đoán sớm, đáng tin cậy với chi phí hiệu quả nhất tại chuỗi các trung tâm xét nghiệm.

- Nghị quyết của HĐQT số 0601/2025/NQ-HĐQT ngày 06/01/2025 và Nghị quyết HĐQT số 1701/2025/NQ-HĐQT ngày 17/01/2025 về việc nhận chuyển nhượng 204.227.000.000 VND vốn góp tại Bệnh viện Sản nhi tỉnh Phú Thọ từ Công ty Cổ phần Sara Việt Nam. Giá trị chuyển nhượng từ Công ty Cổ phần Sara Việt Nam theo hợp đồng số 01/2025/HĐCN/SARA-VIETMY ngày 15/02/2025 là 204.227.000.000 VND. Đến thời điểm hiện tại, Công ty đã thanh toán toàn bộ số tiền 204.227.000.000 VND. Tuy nhiên theo Nghị quyết của HĐQT số 1604/2025/NQ-HĐQT ngày 16 tháng 04 năm 2025 Công ty quyết định rút vốn trước hạn khỏi Bệnh viện Sản nhi tỉnh Phú Thọ, phương án rút vốn theo lộ trình từ năm 2025 đến năm 2028. Đến thời điểm hiện tại Bệnh viện đã chuyển trả công ty 17,5 tỷ.

7. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh trên Bảng Cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ là số liệu trên Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ là số liệu trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Lập ngày 28 tháng 08 năm 2025

Người lập biểu

Nguyễn Thu Huyền

Kế toán trưởng

Đặng Thị Thanh Tuyền

Giám đốc



Đặng Nhị Nương